

CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC ỨNG DỤNG VÀ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC ỨNG DỤNG VÀ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APPLIED BIOLOGY AND HIGH – TECH AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIOLOGY AND HI-TECH AGR ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109451508

3. Ngày thành lập: 10/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Bài , Xã Yên Bài, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 036 612 632

Fax:

Email: sinhocnongnghiep@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng cây lấy lá; - Trồng cây lấy quả; - Trồng rau lấy củ cả rễ hoặc lấy nhân; - Trồng các loại nấm	0118
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
7.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
8.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
13.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
14.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
15.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
16.	Sản xuất đường	1072
17.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
18.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

19.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
21.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
22.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn về nông học; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động tư vấn trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý. (Loại trừ: -Hoạt động của những nhà báo độc lập -Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỉ lệ lượng -Tư vấn chứng khoán)	7490
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214(Chính)
26.	Đào tạo sơ cấp	8531
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí (không gồm các hình thức nhà nước cấm)	9329
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ đấu giá tài sản)	4789
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Bán buôn vàng, bạc các kim loại quý, súng đạn, tem, tiền kim khí)	4773
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá Loại trừ đấu giá tài sản	4610

37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
38.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
40.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
41.	Chăn nuôi gia cầm	0146
42.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
43.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
44.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản biển	0321

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ THU HẰNG	Số 57C, Tổ 21, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	013544688	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

2	NGUYỄN THỊ NINH	Tổ 26A, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	013507533
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000	
3	LÊ MINH ĐỨC	TDP Tân Xuân 1, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	033202005867
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	0,000	
4	TRẦN HUYỀN THANH	Thôn Cầu Cả, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	013555486
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013507533

Ngày cấp: 16/02/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 26A, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 26A, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội